



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, đường số 2, CX Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
I/- THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	03
1. Thông tin khái quát 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4. Định hướng phát triển Công ty	
II/- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	12
1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016 2. Tổ chức và nhân sự 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 4. Tình hình tài chính 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	
III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2. Tình hình tài chính 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần) 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	
IV/- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	
V/- BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2016	30

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301074118
- Vốn điều lệ : 1.186.840.000 đồng (Một nghìn một trăm tám mươi sáu tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng)
- Địa chỉ : Số 15, đường số 2, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại : 0838650921 - Số fax : 0838655930
- Website : www.phuthotourist.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) :

Quá trình hình thành và phát triển

Lịch sử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 năm 1989. Từ một trụ sở nhỏ đặt tại Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh và ban đầu chỉ kinh doanh đơn ngành. Ngày nay, sau 27 năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ quản lý, điều hành 4 đơn vị kinh doanh 4 lĩnh vực dịch vụ du lịch trọng tâm tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn tham gia liên kết kinh doanh trong nước tại thành phố Hồ Chí Minh với Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen, Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt và Công ty Cổ phần Sài Gòn Đông Hà.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ quản lý và điều hành hiệu quả 4 đơn vị kinh doanh phụ thuộc, đều đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

1. Công viên Văn hóa Đầm Sen;
2. Cụm Khách sạn Ngọc lan – Phú Thọ;
3. Trung tâm Dịch vụ Du lịch Đầm Sen – Damsen Travel;
4. Khu Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát.

Dấu ấn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ còn được thể hiện trong liên kết kinh doanh trong nước. Trên cơ sở chọn lọc các hạng mục đầu tư phù hợp với thế mạnh vốn có, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đã tham gia liên kết tại Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen; và đầu tư tài chính vào 2 khách sạn, gồm: Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt và Công ty Cổ phần Sài Gòn Đông Hà .

Dù quy mô nhỏ hay lớn, hình thức chuyên doanh hoàn toàn hay liên kết, tất cả các đơn vị kinh doanh và thương hiệu kể trên đều là tài sản, bộ phận kinh doanh không thể tách rời của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ trong hiện tại và tương lai. Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu làm giàu đời sống tinh thần, nâng tầm thụ hưởng văn hóa cộng đồng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

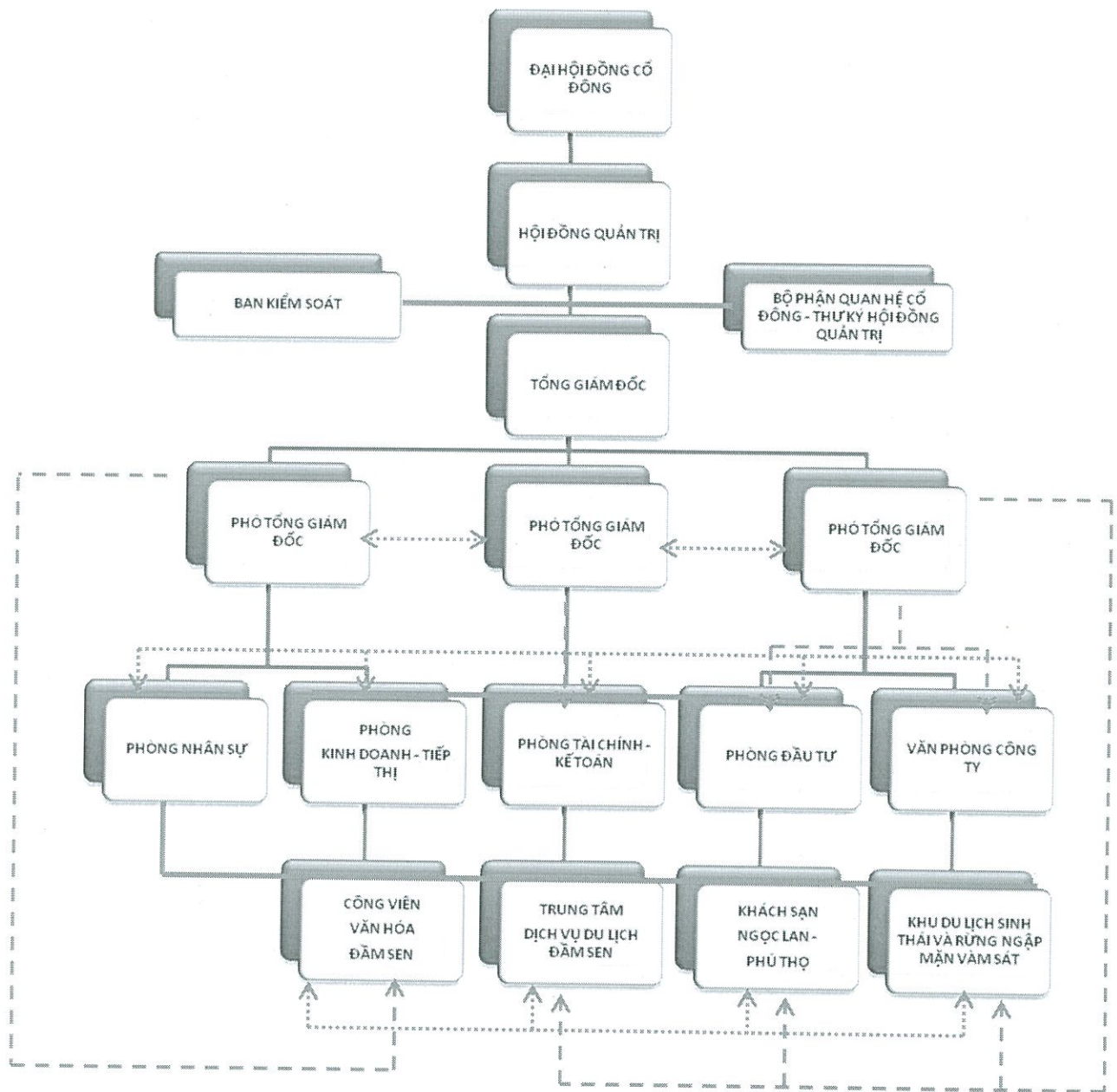
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đang tập trung vào 4 ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bao gồm : dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực, lưu trú và lữ hành.

- Địa bàn kinh doanh: tập trung hoạt động kinh doanh trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng Khu Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát hoạt động kinh doanh ở Cần Giờ Tp.HCM.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị , cơ cấu bộ máy :



QH chỉ đạo, điều hành ———→
 QH phụ trách, kiêm nhiệm - - - - ->
 Quan hệ phối hợp, hỗ trợ>

- Các công ty con, công ty liên kết:

stt	Tên công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP DVDL Phú Thọ
1	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác	253,277	33,54%
2	Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	180 Đường 3 tháng 2, Tp. Đà Lạt	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	17,03	13,67%
3	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	Số 1 Bùi Thị Xuân, Phường 2, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng trị	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	4,63	3,23%

4. Định hướng phát triển Công ty :

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
 - Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức).
 - Đảm bảo thu nhập cho CBNV.
- Chiến lược phát triển của Công ty trong năm 2017:
 - **Tập trung cho sự kiện kinh doanh:** Trong điều kiện những dự án đầu tư lớn không kịp triển khai trong năm 2016 (trò chơi Twin Tower, Motor Coaster, tòa nhà văn phòng công ty...), công ty sẽ tập trung cho sự kiện kinh doanh với những sự kiện đầu tư lớn, ý tưởng táo bạo. Phấn đấu thực hiện tối thiểu 2 sự kiện trong 1 tháng.
 - **Danh mục sự kiện dự kiến tổ chức trong năm 2017:**
 - **Tháng 1:**
 - Chương trình New Year Party và hoạt động đường phố nhân Tết dương lịch 2017, phối hợp với Yeah1 thực hiện.
 - **Tháng 1 – 2:**
 - Tết Đinh Dậu “Vui Tết con Gà – nhà nhà hạnh phúc” với điểm nhấn là Lễ hội khinh khí cầu.

- Phối hợp với hội chữ thập đỏ tổ chức chương trình Hội Người Cao Tuổi Thành phố Hồ Chí Minh.

• **Tháng 2 - 3:**

- Hội thi đua thuyền rồng truyền thống ngành Y từ 13/2/2017 đến 5/3/2017, phối hợp với Sở Y tế thực hiện và mở rộng ra cho khối ngành dược.
- Ngày hội du lịch TP HCM, từ ngày 23/3/2017 đến 26/3/2017, tham gia gian hàng chung của Tổng Công ty.
- Phối hợp với ngành dệt may tổ chức tháng vui chơi dành cho gia đình của hơn 20.000 người của ngành dệt may Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình ưu đãi cho cán bộ đoàn viên vào ngày 25 và 26/3 khi mặc trang phục đoàn thanh niên Việt Nam.
- Ngày Quốc tế Phụ nữ với chủ đề “Ngày hội hoa hồng”.

• **Tháng 4:**

- Lễ hội “Liên hoan các dòng họ Thành phố Hồ Chí Minh 2017” từ ngày 3/4 đến 9/4/2017, phối hợp với Viện Lịch Sử Dòng Họ thực hiện.
- Hội chợ du lịch quốc tế VITM HaNoi 2017 diễn ra từ 6/4-9/4/2017.
- Lễ hội Sắc màu năm Châu từ ngày 29/4/2017 đến 3/5/2017.

• **Tháng 5:**

- Khai trương rạp 8D với khu trò chơi VR hiện đại, dự kiến khai trương 19/5/2017.
- Ngày hội chăm sóc sức khỏe trẻ em lần V, phối hợp với Sở Y tế TP HCM, Thành đoàn TP HCM, Hội y tế công cộng TP HCM tổ chức trong 2 ngày 27 và 28/5/2017.
- Liên hoan ẩm thực Đất phương nam, từ ngày 24/05 đến 28/05/2017.

• **Tháng 6:**

- Chủ đề: “Hè Đầm Sen – Bay cao những ước mơ”.
- Ngày hội Sách trao tay tặng ngay vé công – phối hợp 3 bên: Sở Giáo dục đào tạo – Sở Y tế và Tạp chí phụ nữ ngày nay tổ chức.
- Kid festival diễn ra từ ngày 01 đến 04/06/2017.
- Lễ hội diều TP HCM

- Ngày Nhà báo Việt Nam 21/6/2017.

• **Tháng 7:**

- Khai trương bảo tàng “ Bí mật cơ thể người” hợp tác với Hàn Quốc.
- Lễ hội trò chơi phối hợp với công ty VTH thực hiện.
- Ngày hội song sinh.
- Giao lưu văn hóa Việt Nam – Campuchia nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa 2 nước.

• **Tháng 8:**

- Lễ hội thú cưng.
- Cùng tạp chí Phụ nữ ngày nay và tổ chức Mottalnai (Nhật Bản) tổ chức chương trình: “ Trao yêu thương - nhận hạnh phúc” trong 2 ngày 12 và 13/08/2017. Chương trình bán đồ cũ quyên góp được lấy tiền gây quỹ cho trẻ em nghèo.

• **Tháng 9:**

- Chương trình 2/9 với sự kiện “Bùng nổ sự kiện âm nhạc”.

• **Tháng 10:**

- Lễ hội Halloween.
- Lễ hội bia.
- Phát triển ý tưởng lễ hội món ngon đường phố các nước với ông Yan Can Cook làm đại diện.
- Phát triển ý tưởng “Tuần lễ văn hóa Hàn Quốc” nhân dịp quốc khánh Hàn Quốc vào ngày 03/10.

• **Tháng 11:**

- Tháng nhớ ơn thầy cô phối hợp Sở giáo dục đào tạo Tp. HCM.

• **Tháng 12:**

- Liên hoan Lân sư rồng Châu Á.
- Lễ hội chào năm mới diễn ra từ ngày 24/12 đến 1/1/2018 bao gồm 3 nội dung: Chào đón Noel, Lễ hội Countdown, Lễ hội văn hóa ảnh phối hợp với công ty Sài Gòn IPC thực hiện.

Bên cạnh những sự kiện tại Đầm Sen, các đơn vị còn lại cũng tự tổ chức các sự kiện của mình, khai thác mối quan hệ tốt với các Sở ban ngành: Hội nghị khách hàng các trường tiểu học tại TP HCM nhằm giới thiệu tour (phối hợp với Sở GD TP

HCM tổ chức); Khai thác nguồn khách và khách hàng của Sở Y Tế, Sở VHTT; Hội LHPN TP HCM; Tổ chức Fam Trip cho các báo đài đến tham quan Vàm Sát; ...

Tập trung cho mảng ẩm thực:

Tập trung khôi phục kinh doanh tiệc tại nhà hàng Thủy tạ bằng các biện pháp:

- Thay đổi nhân sự quản lý.
- Cải tạo – nâng cấp sảnh tiệc (dự kiến tháng 5 hoàn tất).
- Bổ sung nhân sự Tổ Sale của Thủy tạ.
- Tiếp tục triển khai chương trình trang trí sảnh tiệc đã làm dở dang trong năm 2016.
- Kinh doanh ẩm thực tại rạp 8D để tạo ra doanh thu mới.
- Bổ sung nhân sự, tái thành lập Tổ bán hàng (Sale) nằm trong Phòng KDTT công viên.
- Ẩm thực vắng lai: Thay đổi thực đơn, cách kinh doanh mới phù hợp với thị hiếu ngày nay.
- Tìm cơ hội hợp tác hoặc đầu tư mới nhà hàng Phong Lan, nhằm duy trì một thương hiệu đã được xây dựng và phát triển gần 30 năm.

Xúc tiến hợp tác kinh doanh, khai thác mặt bằng:

- ✓ Một số dự án đang xúc tiến như sau:
 - Khu Giáo dục kỹ năng tại Playground và phía sau Quảng trường La Mã (dự kiến bắt đầu hoạt động cuối quý II).
- ✓ Các dự án đang nghiên cứu khả thi, thương thảo với đối tác.
 - Dự án Trung tâm hội nghị, tiệc cưới.
 - Dự án tại bãi xe Tân Hóa.
 - Hợp tác kinh doanh trò chơi tại một số mặt bằng còn trống: cạnh Đu quay đứng (trò chơi Thế giới ảo trước đây). Mặt bằng Xiếc thú cũ.
 - Dự án Bảo tàng ma tại mặt bằng Quán Hương Sen.
 - Dự án Bảo tàng cơ thể người phối hợp với Hàn Quốc thực hiện.
 - Dự án nhà hàng Phong Lan mới.
- ✓ Xúc tiến thương thảo với các khu vui chơi khác để thực hiện chuỗi tour “1 tour – 2 điểm đến”, như Sở thú Sài Gòn, Viettopia...

Đẩy mạnh kinh doanh về đêm:

- ✓ Khai trương “Happy Night Đêm Sen” vào hè năm 2017. Tóm tắt các nội dung của dự án như sau:

- Xây dựng một thương hiệu riêng cho Đầm Sen về đêm “Happy Night Đầm Sen“, với Mascot mới.
- Phá bỏ tường rào, quy hoạch lại kinh doanh trên 239m chiều mặt tiền đường Hòa Bình.
- ✓ Điều chỉnh tăng nhẹ giá vé ban ngày (lượng khách ban ngày hiện đang chiếm trên 90% lượng khách trong ngày của công viên) để có cơ sở giảm giá vé ban đêm nhằm kích cầu.
- ✓ Quy hoạch gọn lại khu vực kinh doanh, chỉ hoạt động tại Khu Thiếu Nhi.
- ✓ Trang trí đèn rực rỡ tại khu thiếu nhi.
- ✓ Tăng cường thêm các trò chơi mới.
- ✓ Bổ sung thêm các trò chơi ứng dụng công nghệ VR hiện đại trong rạp 8D.

Đẩy mạnh kinh doanh ngày thường:

Năm 2016 Đầm Sen sụt giảm doanh thu chủ yếu do ngày thường, trong khi doanh thu các đợt sự kiện hầu hết đều tăng so cùng kỳ (các đợt sự kiện cũng thường làm vào các ngày cuối tuần). Mức tăng doanh thu của các ngày sự kiện không thể bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu của gần 300 ngày thường trong năm. Do vậy, một trong những giải pháp kinh doanh của Đầm Sen trong năm 2017 là đẩy mạnh kinh doanh ngày thường thông qua đầu tư nâng cấp CSVC; các tour mới: huấn luyện kỹ năng sống; tour ngoại khóa về hệ động thực vật, tour tham quan bảo tàng Bí ẩn cơ thể người,...

Phát triển hàng lưu niệm độc quyền: Tỷ trọng doanh thu hàng lưu niệm trên doanh thu của công viên quá thấp (khoảng 2%). Tỷ trọng này ở các công viên lớn trên thế giới từ 20 – 50%. Công ty đã tổ chức đoàn đi khảo sát Trung Quốc và tìm được một số đầu mối cung cấp hàng lưu niệm cho Đầm Sen với giá rẻ, chất lượng tốt để phát triển hàng lưu niệm độc quyền cho công viên. Mục tiêu là trong năm 2017 tỷ lệ doanh thu hàng lưu niệm tối thiểu 5% và hướng đến 10% vào năm 2018.

Tính toán lại mảng kinh doanh trên cơ sở những bộ phận/đơn vị nào kinh doanh không hiệu quả hoặc lỗ (Đầm Sen Plaza, KS Ngọc Lan) sẽ tính tới việc khoán, cho thuê...

Đẩy mạnh công tác bán hàng: Bổ sung nhân sự sale cho các đơn vị và Phòng Kinh doanh công ty để bán hàng chủ động cho các kênh sau:

- + Bán phòng ngủ cho kênh corporate, tourist agent, sale online (qua các website trên mạng).

- + Bán tiệc, hội nghị, sự kiện, outside catering, voucher của các đơn vị.
- + Bán quảng cáo tại đơn vị.
- + Tăng cường sale sự kiện của các đơn vị ngoài tổ chức tại Đầm Sen.

Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý:

Nhằm kiểm soát doanh thu, tăng năng suất lao động, công ty sẽ triển khai một số ứng dụng khoa học công nghệ như sau:

- Hệ thống bán vé Đầm Sen điện tử: Triển khai giai đoạn 1 của dự án (triển khai trước cho vé công và vé trọn gói).
- Hoàn thành việc nâng cấp chương trình quản trị nhân sự, kết nối các đơn vị.
- Trang bị máy bán hàng tại các quầy bán hàng: Lưu niệm, Damsen Plaza
- Trang bị phần mềm quản lý khách sạn tại Khách sạn Ngọc Lan, Khách sạn Phú Thọ
- Tiến tới trang bị phần mềm bán hàng kết nối phần mềm kế toán nối mạng toàn công ty (Có kiểm soát được định mức tiêu hao nguyên vật liệu)

Giải pháp đầu tư

- Đầu tư xây dựng văn phòng điều hành và bãi giữ xe tại nhà hàng 79.
- Tổ chức đấu thầu quốc tế mua 2 trò chơi Motor Coaster và Twin Tower cho Đầm Sen
- Đầu tư thêm một số trò chơi ứng dụng công nghệ VR trong khu vực sảnh rạp 8D.
- Hoàn tất và đưa vào hoạt động vườn rau thủy canh, dự kiến vào cuối tháng 5/2017.
- Hoàn tất cải tạo, nâng cấp các sảnh của nhà hàng Thủy Tạ.
- Trang bị các máy móc thiết bị Gym mới cho Đầm Sen Plaza.
- Hoàn tất việc nâng cấp các phòng ngủ cho khách sạn Phú Thọ.

Giải pháp tối ưu hóa lợi nhuận:

Song song với nhiệm vụ tăng doanh thu, công ty tập trung vào công tác kiểm soát chi phí để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

- Chi phí nguyên vật liệu: Công ty tìm thêm và ký hợp đồng với các nhà cung cấp lớn có giá hợp lý, có ưu đãi chiết khấu, tài trợ cho các hoạt động của công ty. Tiến tới thành lập bộ phận mua hàng tập trung,

thường xuyên khảo sát giá thị trường để có giá hợp lý, đảm bảo chất lượng. Áp dụng phần mềm kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu.

- Chi phí mua sắm tài sản, hàng hóa: thực hiện nghiêm túc qui trình mua sắm; Đối với các loại hàng hóa, vật dụng thường xuyên mua nên tập hợp nhu cầu của các bộ phận trong đơn vị để tiến hành chào giá mua sắm chung toàn đơn vị, công ty.
- Chi phí XDCB: chọn đơn vị thi công các công trình, tư vấn thiết kế...theo qui định của pháp luật và công ty.
- Chi phí thuê lao động ngoài: Phòng nhân sự Công ty liên hệ các trường nghiệp vụ du lịch... có nhu cầu cho sinh viên học sinh thực tập là nguồn lao động cộng tác viên cung cấp cho các đơn vị; Các đơn vị cần có kế hoạch thông qua phòng nhân sự đảm bảo quỹ lương chung, lương lao động thuê ngoài đáp ứng nhu cầu kinh doanh và đảm bảo trong định mức.
- Xây dựng kế hoạch sớm các chương trình lễ hội, sự kiện để có thời gian thực hiện việc khảo sát, chào giá chọn được chương trình hay, giá hợp lý.
- Thường xuyên giáo dục kết hợp động viên, khuyến khích nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của CB.NV trong thực hiện công việc, tiết kiệm chi phí.
- Kinh doanh ban đêm Công viên Đầm Sen cần tính toán kỹ về chương trình hoạt động có nội dung phục vụ, thu hút khách, khoanh vùng hoạt động để tiết kiệm chi phí nhân công, chi phí điện...

Công tác quản trị nội bộ:

- ✓ Hoàn thiện các Quy chế, Quy định quản trị công ty và các đơn vị thành viên
 - (QC Hoạt động công ty, QC Trả lương – trả thưởng, QC thi đua khen thưởng và kỷ luật, QC tuyển dụng và sử dụng lao động, cẩm nang nhân viên ..) .
- ✓ Đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị và các vị trí chủ chốt.
- ✓ Thành lập phòng quan hệ cổ đông.
- ✓ Tiếp tục tinh gọn bộ máy (áp dụng công nghệ vào quản lý).

• **CÁC RỦI RO:**

- Các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2017 đang tính dựa trên giá thuê đất của năm 2016 và hiện tại chưa có thông báo nào về giá đất của năm 2017.
- Nhiều khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, safari đang và sẽ tiếp tục ra đời, chia sẻ bớt thị trường với Đầm Sen.
- Khách hàng ngày càng có nhiều chọn lựa về sản phẩm dịch vụ, yêu cầu của khách ngày càng cao do họ được tiếp cận nhiều hơn với dịch vụ chất lượng cao kể cả ở nước ngoài.
- Nhiều cán bộ quản lý cấp trung gần bó nhiều năm ở một số đơn vị đã và sẽ nghỉ hưu trong một vài năm tới, trong khi nguồn cán bộ trẻ thay thế còn ít và yếu.

II/- Tình hình hoạt động trong năm năm 2016 :

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016 :

So sánh thực hiện năm 2016 với kế hoạch 2016:

- Bao gồm đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH Năm 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016			Tỷ lệ TH/KH
		Thực hiện 01/01/2016 đến 16/5/2016 (Cty TNHH)	Thực hiện 17/5/2016 đến 31/12/2016 (Cty Cổ phần)	TỔNG CỘNG	
Doanh thu thuần	420.000	148.000	178.500	326.500	77,7%
Lợi nhuận trước thuế	103.000	112.314	4.854	117.168	113,8%
Lợi nhuận sau thuế	86.000	89.940	4.854	94.794	110,2%

- Nếu loại trừ đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH Năm 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016			Tỷ lệ TH/KH
		Thực hiện 01/01/2016 đến 16/5/2016 (Cty TNHH)	Thực hiện 17/5/2016 đến 31/12/2016 (Cty Cổ phần)	TỔNG CỘNG	
Doanh thu thuần	420.000	148.000	178.500	326.500	77,7%
Lợi nhuận trước thuế	103.000	27.148	4.854	32.002	31%
Lợi nhuận sau thuế	86.000	21.807	4.854	26.661	31%

- Doanh thu thực hiện năm 2016 là 326,5 tỷ đồng, giảm 93,5 tỷ đồng so kế hoạch 420 tỷ đồng.
- Nếu loại trừ khoản lợi nhuận 85,1 tỷ đồng tăng thêm do đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính thì lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 là 32 tỷ đồng, giảm 71 tỷ đồng so với kế hoạch 103 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự :

• Tổng Giám đốc :

Họ và tên :	Nguyễn Quốc Anh
Giới tính :	Nam
Ngày, tháng, năm sinh :	03/10/1966
Nơi sinh :	Q. Ba Đình Hà Nội
Quốc tịch :	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bạc Liêu.
Địa chỉ thường trú :	69A đường số 1, Khu cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TpHCM.
Số điện thoại :	0903823456
Trình độ Văn hóa :	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật kinh tế

Quá trình công tác :

+ Từ 8/1990 – 7/1992	Cán bộ pháp chế Công ty vận tải biển Sài Gòn
+ Từ 8/1992 – 6/1995	Cán bộ pháp chế Công ty Du Lịch Sài Gòn
+ Từ 7/1995 – 12/1995	Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
+ Từ 1/1996 -12/1996	Trợ lý Giám đốc Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
+ Từ 1/1997-2/2002	Phó Giám đốc Cụm Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
+ Từ 3/2002-12/2005	Giám đốc KS Đồng Khách Sài Gòn Tourist

- + Từ 1/2006-4/2010 Chánh Văn phòng Tổng Cty DL Sài Gòn – TNHH MTV
- + Từ 5/2010-4/2016 Chủ Tịch HĐQT Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 5/2016 – nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : 7.500 cổ phần

Số cổ phần đại diện 19.820.228 cổ phần

▪ **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Hoàng Văn Bá

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 11/12/1972

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Nghệ An

Địa chỉ thường trú : 271 Phạm Văn Bạch, P15, Q. Tân Bình, TPHCM

Số điện thoại : 0983017317

Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- + Từ 7/1995 - 6/1998 : Kỹ sư xây dựng Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông vận tải (Tracodi).
- + Từ 6/1998 - 10/2008 : Kỹ sư xây dựng Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 10/2008 - 10/2009 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 10/2009 - 6/2010 : Phó Phòng QLĐT Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.

+ Từ 6/2010 - 5/2016 : Phó TGD Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ

+ Từ 5/2016 - nay : Phó TGD Cty Cổ phần DVDL Phú Thọ

Số cổ phần sở hữu : 7.000 cổ phần

▪ **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Lê Song Trọng Chinh

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 15/4/1975

Nơi sinh : TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : Số 1 đường số 1, KP3, Phường Thảo Điền, Quận 2, TPHCM.

Số điện thoại : 0901887696

Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác :

+ Từ 1999 - 2004 : Chuyên viên kế toán, phụ trách kế toán Ban quản lý dự án mở rộng và nâng cấp đường Hùng Vương thuộc Công ty Đầu tư và Dịch vụ TpHCM

+ Từ 2004 - 2007 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Lập Sơn.

+ Từ 2007 - 2011 Kế toán trưởng Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Khang Điền.

+ Từ 2011 - 2014 Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư IMG.

+ Từ 2015 - 2016 Phó TGD phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Sài Gòn Đầu tư Kỹ thuật Xây dựng (ECI Saigon).

+ Từ 2016 – đến nay Phó TGD phụ trách tài chính Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : không có

▪ **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Du Hữu Danh
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 21/1/1961
Nơi sinh : TPHCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : An Giang
Địa chỉ thường trú : 489A/21/24 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13,
Quận Phú Nhuận, TpHCM.
Số điện thoại : 0903804816
Trình độ Văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- + Từ 5/1984 - 7/1986 : Cán bộ Quận liên đội TNXP Q3.
- + Từ 8/1986 - 4/1991 : Hiệu phó Trường Giáo dục lao động CNN Q3.
- + Từ 5/1991 - 11/1992 : Giám đốc Nông trường CNN XK Q3.
- + Từ 12/1992 - 4/1995 : Hiệu trưởng Trường Giáo dục lao động CNN Q3.
- + Từ 1/1997 - 3/1999: Giám đốc Cty DV ô tô cơ khí vận tải Q3
- + Từ 4/1999 - 7/2000 : Phó GD Cty công trình GTĐT Q3.
- + Từ 8/2000 - 3/2002 : Giám đốc Cty CP DVDL Q3 .
- + Từ 4/2002 - 6/2005 : Giám đốc Cty CP DVDL Mêkông.
- + Từ 7/2005 - 9/2006 : Giám đốc - Chủ tịch HĐQT Cty CP DVDL Mêkông.
- + Từ 10/2006 - 7/2011 : Chủ tịch HĐQT Cty CP DVDL Mêkông.
- + Từ 8/2011 - 10/2012: Chuyên viên TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV.
- + Từ 11/2012 - 12/2012: Phó TGĐ Cty vận chuyển Sài Gòn Tourist.

- + Từ 1/2013 - 8/2014 : Tổng Giám đốc Cty vận chuyển Sài Gòn Tourist.
- + Từ 9/2014 - 9/2015 : Chuyên viên TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV.
- + Từ 10/2015 - 4/2016 Phó TGĐ Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 5/2016 - Nay : Phó TGĐ Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ.
- Số cổ phần sở hữu : 7.200 cổ phần

▪ **Kế toán trưởng :**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyên
- Giới tính : Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh : 28/10/1968
- Nơi sinh : Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 28/13 CX Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TpHCM
- Số điện thoại : 0908838468
- Trình độ Văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- + Từ 10/1989 - 11/1992 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Nhà hàng Á Đông.
- + Từ 12/1992-1/1996 : Tiếp tân, Quản đốc Khách sạn Kim Thành thuộc Nhà hàng Á Đông.
- + Từ 2/1996 - 2/1997 : Kế toán Nhà hàng Á Đông
- + Từ 3/1997 - 6/1997 : Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông.
- + Từ 7/1997 - 8/1997 : Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
- + Từ 9/1997 -12/1997: Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông

- + Từ 1/1998 -10/1999: Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
- + Từ 10/2001 : Bán hàng Khách sạn Ngọc Lan.
- + Từ 22/6/2004 : Tổ phó tiếp tân, kế toán Khách sạn Ngọc Lan
- + Từ 2009 : Kế toán Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
- + Từ 01/5/2010 : Tổ trưởng Phòng Kế toán - Tài chính Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
- + Từ 01/11/2010 : Phó trưởng phòng Kế toán Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 26/10/2011: Kế toán trưởng Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
- + Từ 5/2016 - Nay Kế toán trưởng Cty Cổ phần DVDL Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : 12.400 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - Số lượng cán bộ nhân viên công ty bình quân là : 710 người.
 - Chính sách đối với người lao động:

Tiền lương bao gồm :

- Mức lương theo công việc hoặc chức danh là mức lương trong thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động xây dựng.
- Phụ cấp lương là khoản tiền bù đắp các yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp của công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ trong mức lương theo công việc hoặc chức danh (nếu có)
- Các khoản bổ sung khác là khoản tiền bổ sung ngoài mức lương, phụ cấp lương và có liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động (mức hoàn thành công việc).
- Lương tháng 13 : Mức chi tùy theo tình hình kinh doanh công ty
- Tiền lễ, tết (tết Dương Lịch, Giỗ Tổ, 30/4, 2/9) : Mức chi tùy theo tình hình kinh doanh công ty.
- Tiền thưởng thi đua: Mức chi tùy theo tình hình kinh doanh công ty

Các khoản thanh toán khác công ty chi trả cho NLĐ :

- Đóng cho NLĐ 18% BHXH, 3% BHYT, 1% BHTN trên mức lương theo công việc của NLĐ (dựa theo Thang bảng lương)
- Tiền ăn giữa ca .

- Trang bị đồng phục.
- Trả lương ngày nghỉ phép năm, lễ tết..
- Chi phí khám sức khỏe cho NLĐ.
- Các khoản hỗ trợ, trợ cấp của người sử dụng lao động không liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động (nếu có).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có .
b) Các công ty con, công ty liên kết : không có.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính :

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Từ 17/5/2016 đến 31/12/2016
Tổng giá trị tài sản	1,494,402,424,336
Doanh thu thuần	178,517,664,094
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,544,412,253
Lợi nhuận khác	-1,690,313,477
Lợi nhuận trước thuế	4,854,098,776
Lợi nhuận sau thuế	4,854,098,776

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Từ 17/5/2016 đến 31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3.85
+ Hệ số thanh toán nhanh	3.83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	15.59
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	18.47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)	
+ Vòng quay hàng tồn kho	48.14
+ Vòng quay Tổng tài sản	0.12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.72
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.38
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.32
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.67

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến 31/12/2016):

a) Cổ phần :

- Số cổ phần phát hành : 118.684.000 cổ phần
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 89.790.180 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 28.893.820 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/CP

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	58.155.160	49.00
2	Cổ đông Chiến lược	34.389.277	28.98
3	Cổ đông ngoài Công ty	24.469.103	20.62
4	Cổ đông CBNV	1.670.460	1.40
	Cộng :	118.684.000	100.00

- Cổ đông là tổ chức :

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn - TNHH MTV	58.155.160	49.00
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SACOM	34.389.277	28.98
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG	100.000	0.08

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không .

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2016

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là : vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn, ăn uống nên không sản xuất và đóng gói sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty : Không sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Bình quân trong năm Công ty sử dụng điện năng : 4.513.974 KW/năm

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : không có

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty có bộ phận kỹ thuật ở đơn vị phụ thuộc thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện và sử dụng tính năng tiết kiệm điện. Nhắc nhở các bộ phận khi rời vị trí làm việc phải kiểm tra và tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Bình quân trong năm Công ty sử dụng lượng nước khoảng : 33. 406 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về môi trường không để vi phạm các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân : 710 người , mức lương trung bình : 7.289.867 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Tổ chức khám sức khỏe hàng năm, bồi dưỡng độc hại hàng tháng

- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Trong năm 2016, triển khai các khóa đào tạo: đã triển khai thực hiện 28 chương trình đào tạo tại chỗ, đào tạo ngoài với 928 lượt CBNV tham dự, tổng chi phí gần 348.000.000 đồng (trong đó có 2 chương trình đào tạo lớn là chương trình đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ bàn và chương trình đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ trò chơi).

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh những chủ trương, chính sách do chính quyền địa phương phát động.

III/- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

So sánh thực hiện năm 2016 với thực hiện năm 2015:

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2015	Đơn vị tính: đồng	
		Thực hiện năm 2016 (Bao gồm đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính)	Thực hiện năm 2016 (Loại trừ đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	364,827,382,025	326,516,299,632	326,516,299,632
2. Giá vốn hàng bán	260,130,689,660	307,535,671,431	307,535,671,431
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104,696,692,365	18,980,628,201	18,980,628,201
4. Doanh thu hoạt động tài chính (*)	37,064,315,502	153,328,140,373	60,164,726,873
5. Chi phí tài chính (*)	89,930,024	8,583,205,204	585,822,887
6. Chi phí bán hàng	16,283,682,013	11,656,730,601	11,656,730,601
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,874,793,388	33,438,390,484	33,438,390,484
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	109,512,602,442	118,630,442,285	33,464,411,102
9. Thu nhập khác	3,604,512,328	3,161,072,722	3,161,072,722
10. Chi phí khác	1,338,528,142	4,623,225,027	4,623,225,027
11. Lợi nhuận khác	2,265,984,186	-1,462,152,305	-1,462,152,305
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	111,778,586,628	117,168,289,980	32,002,258,797
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21,000,595,942	22,374,094,772	5,340,888,535
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	90,777,990,686	94,794,195,208	26,661,370,262

(*) Thực hiện đánh giá lại giá trị khoản đầu tư tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo qui định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 thì Doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2016 có phát sinh lãi 93.163.413.500 đồng từ hoạt động đầu tư tại Công ty CP Công Viên nước Đàm Sen (DSN) và lỗ 7.997.382.317 đồng từ hoạt động đầu tư tại Công ty CP Sài Gòn – Đà Lạt & Công ty CP Sài Gòn – Đông Hà.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 (*nếu loại trừ đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính*), doanh thu và lợi nhuận giảm so với cùng kỳ:

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 là 117 tỷ đồng (*bao gồm lợi nhuận do đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính 85,1 tỷ đồng*), so với cùng kỳ tăng 5,2 tỷ đồng. *Nếu loại trừ lợi nhuận do đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính* thì lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 32 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ 79,8 tỷ đồng (chỉ bằng 28,63% so với năm 2015).

Nguyên nhân ảnh hưởng & tác động đến kết quả SXKD 2016:

- Doanh thu giảm.
- Tổng các khoản chi phí tăng lên do yếu tố khách quan tương đương 73 tỷ đồng.
Gồm:
 - Đơn giá tiền thuê đất năm 2016 được điều chỉnh tăng từ 60.000 đ/m² lên 225.720 đ/m². Tiền thuê đất tăng 41 tỷ đồng.
 - Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CCDC năm 2016 tăng cao do Tài sản được đánh giá lại theo qui định tại thời điểm Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần kể từ 17/05/2016, tương đương 18,6 tỷ đồng.
 - Chi phí lợi thế thương mại phát sinh từ 17/05/2016 khoảng 6,4 tỷ đồng.
 - Trích lập dự phòng Nợ phải thu khó đòi trong năm 2016 là 7,04 tỷ đồng.
- Tuy nhiên do thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát chi phí, một số khoản chi phí hoạt động giảm mạnh so cùng kỳ như sau:
 - Chi phí quảng cáo, khuyến mãi: giảm so cùng kỳ là 4,7 tỷ đồng.
 - Chi phí bảo trì, sửa chữa nhỏ: giảm so cùng kỳ là 2 tỷ đồng.

- Chi phí sửa chữa lớn: giảm so cùng kỳ là 729 triệu đồng.
- Tiền ăn giữa ca giảm 475 triệu đồng.
- Khảo sát tiếp thị giảm 412 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 17/5/2016	Biến động trong năm	Tại ngày 31/12/2016
Tài sản ngắn hạn	831,472,007,461	59,699,658,531	891,171,665,992
<i>Tiền và tương đương tiền</i>	81,569,156,160	-70,386,086,335	11,183,069,825
<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	732,245,000,000	89,163,088,730	821,408,088,730
<i>Phải thu ngắn hạn</i>	11,781,625,462	40,927,657,738	52,709,283,200
<i>Hàng tồn kho</i>	3,621,928,686	661,945,408	4,283,874,094
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	2,254,297,153	-666,947,010	1,587,350,143
Tài sản dài hạn	701,430,250,913	-98,199,492,569	603,230,758,344
<i>Phải thu dài hạn</i>	12,778,456,948	-6,927,800,000	5,850,656,948
<i>Tài sản cố định</i>	203,551,855,451	-15,018,727,622	188,533,127,829
<i>Tài sản dở dang dài hạn</i>	1,230,703,169	8,259,263,841	9,489,967,010
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>	345,175,783,683	-70,732,766,000	274,443,017,683
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	138,693,451,662	-13,779,462,788	124,913,988,874
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,532,902,258,374	-38,499,834,038	1,494,402,424,336

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 17/5/2016	Biến động trong năm	Tại ngày 31/12/2016
<i>Nợ ngắn hạn</i>	275,022,254,094	-43,277,932,814	231,744,321,280
<i>Nợ dài hạn</i>	1,353,080,000	-76,000,000	1,277,080,000
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	276,375,334,094	-43,353,932,814	233,021,401,280

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ :

- sắp xếp bộ máy, tinh gọn lao động.
- Thực hiện công tác tổ chức, sáp nhập : Nhà hàng thủy tạ, Dam Sen Plaza vào Công viên Đầm Sen; sáp nhập các bộ phận, tổ đội của KS Ngọc Lan và KS Phụ Thọ thành bộ phận, tổ đội của cụm khách sạn.
- Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 129 trường hợp

Áp dụng chính sách lương năng suất (đánh giá theo mức độ hoàn thành công việc).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung cho mảng ẩm thực:

Tập trung khôi phục kinh doanh tiệc tại nhà hàng Thủy tạ bằng các biện pháp:

- Thay đổi nhân sự quản lý.
- Cải tạo – nâng cấp sảnh tiệc (dự kiến tháng 5 hoàn tất).
- Bổ sung nhân sự Tổ Sale của Thủy tạ.
- Tiếp tục triển khai chương trình trang trí sảnh tiệc đã làm dở dang trong năm 2016.
- Kinh doanh ẩm thực tại rạp 8D để tạo ra doanh thu mới.
- Bổ sung nhân sự, tái thành lập Tổ bán hàng (Sale) nằm trong Phòng KDDT công viên.
- Ẩm thực vắng lại: Thay đổi thực đơn, cách kinh doanh mới phù hợp với thị hiếu ngày nay.
- Tìm cơ hội hợp tác hoặc đầu tư mới nhà hàng Phong Lan, nhằm duy trì một thương hiệu đã được xây dựng và phát triển gần 30 năm.

Xúc tiến hợp tác kinh doanh, khai thác mặt bằng:

- ✓ Một số dự án đang xúc tiến như sau:
 - Khu Giáo dục kỹ năng tại Playground và phía sau Quảng trường La Mã (dự kiến bắt đầu hoạt động cuối quý II).
- ✓ Các dự án đang nghiên cứu khả thi, thương thảo với đối tác.
 - Dự án Trung tâm hội nghị, tiệc cưới.
 - Dự án tại bãi xe Tân Hóa.
 - Hợp tác kinh doanh trò chơi tại một số mặt bằng còn trống: cạnh Đu quay đứng (trò chơi Thế giới ảo trước đây). Mặt bằng Xiếc thú cũ.

- Dự án Bảo tàng ma tại mặt bằng Quán Hương Sen.
 - Dự án Bảo tàng cơ thể người phối hợp với Hàn Quốc thực hiện.
 - Dự án nhà hàng Phong Lan mới.
- ✓ Xúc tiến thương thảo với các khu vui chơi khác để thực hiện chuỗi tour “1 tour – 2 điểm đến“, như Sở thú Sài Gòn, Viettopia...

Đẩy mạnh kinh doanh về đêm:

- ✓ Khai trương “Happy Night Đầm Sen“ vào hè năm 2017. Tóm tắt các nội dung của dự án như sau:
- Xây dựng một thương hiệu riêng cho Đầm Sen về đêm “Happy Night Đầm Sen“, với Mascot mới.
 - Phá bỏ tường rào, quy hoạch lại kinh doanh trên 239m chiều mặt tiền đường Hòa Bình.
- ✓ Điều chỉnh tăng nhẹ giá vé ban ngày (lượng khách ban ngày hiện đang chiếm trên 90% lượng khách trong ngày của công viên) để có cơ sở giảm giá vé ban đêm nhằm kích cầu.
- ✓ Quy hoạch gọn lại khu vực kinh doanh, chỉ hoạt động tại Khu Thiếu Nhi.
- ✓ Trang trí đèn rực rỡ tại khu thiếu nhi.
- ✓ Tăng cường thêm các trò chơi mới.
- ✓ Bổ sung thêm các trò chơi ứng dụng công nghệ VR hiện đại trong rạp 8D.

Đẩy mạnh kinh doanh ngày thường:

Năm 2016 Đầm Sen sụt giảm doanh thu chủ yếu do ngày thường, trong khi doanh thu các đợt sự kiện hầu hết đều tăng so cùng kỳ (các đợt sự kiện cũng thường làm vào các ngày cuối tuần). Mức tăng doanh thu của các ngày sự kiện không thể bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu của gần 300 ngày thường trong năm. Do vậy, một trong những giải pháp kinh doanh của Đầm Sen trong năm 2017 là đẩy mạnh kinh doanh ngày thường thông qua đầu tư nâng cấp CSVC; các tour mới: huấn luyện kỹ năng sống; tour ngoại khóa về hệ động thực vật, tour tham quan bảo tàng Bí ẩn cơ thể người,...

Phát triển hàng lưu niệm độc quyền: Tỷ trọng doanh thu hàng lưu niệm trên doanh thu của công viên quá thấp (khoảng 2%). Tỷ trọng này ở các công viên lớn trên thế giới từ 20 – 50%. Công ty đã tổ chức đoàn đi khảo sát Trung Quốc và tìm được một số đầu mối cung cấp hàng lưu niệm cho Đầm Sen với giá rẻ, chất lượng tốt để phát triển hàng lưu niệm độc quyền cho công viên. Mục tiêu

là trong năm 2017 tỉ lệ doanh thu hàng lưu niệm tối thiểu 5% và hướng đến 10% vào năm 2018.

Tính toán lại mảng kinh doanh trên cơ sở những bộ phận/đơn vị nào kinh doanh không hiệu quả hoặc lỗ (Đầm Sen Plaza, KS Ngọc Lan) sẽ tính tới việc khoán, cho thuê...

Đẩy mạnh công tác bán hàng: Bổ sung nhân sự sale cho các đơn vị và Phòng Kinh doanh công ty để bán hàng chủ động cho các kênh sau:

- + Bán phòng ngủ cho kênh corporate, tourist agent, sale online (qua các website trên mạng).
- + Bán tiệc, hội nghị, sự kiện, outside catering, voucher của các đơn vị.
- + Bán quảng cáo tại đơn vị.
- + Tăng cường sale sự kiện của các đơn vị ngoài tổ chức tại Đầm Sen.

Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý:

Nhằm kiểm soát doanh thu, tăng năng suất lao động, công ty sẽ triển khai một số ứng dụng khoa học công nghệ như sau:

- Hệ thống bán vé Đầm Sen điện tử: Triển khai giai đoạn 1 của dự án (triển khai trước cho vé cổng và vé trọn gói).
- Hoàn thành việc nâng cấp chương trình quản trị nhân sự, kết nối các đơn vị.
- Trang bị máy bán hàng tại các quầy bán hàng: Lưu niệm, Damsen Plaza
- Trang bị phần mềm quản lý khách sạn tại Khách sạn Ngọc Lan, Khách sạn Phú Thọ
- Tiến tới trang bị phần mềm bán hàng kết nối phần mềm kế toán nối mạng toàn công ty (Có kiểm soát được định mức tiêu hao nguyên vật liệu)

Giải pháp đầu tư: ước tính đầu tư trong năm 2017 khoảng 351.708.124.985 đồng, tập trung vào các hạng mục chính sau:

- Đầu tư xây dựng văn phòng điều hành và bãi giữ xe tại nhà hàng 79.
- Tổ chức đấu thầu quốc tế mua 2 trò chơi Motor Coaster và Twin Tower cho Đầm Sen
- Đầu tư thêm một số trò chơi ứng dụng công nghệ VR trong khu vực sảnh rạp 8D.

- Hoàn tất và đưa vào hoạt động vườn rau thủy canh, dự kiến vào cuối tháng 5/2017.
- Hoàn tất cải tạo, nâng cấp các sảnh của nhà hàng Thủy Tạ.
- Trang bị các máy móc thiết bị Gym mới cho Đầm Sen Plaza.
- Hoàn tất việc nâng cấp các phòng ngủ cho khách sạn Phú Thọ.

Giải pháp tối ưu hóa lợi nhuận:

Song song với nhiệm vụ tăng doanh thu, công ty tập trung vào công tác kiểm soát chi phí để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

- Chi phí nguyên vật liệu: Công ty tìm thêm và ký hợp đồng với các nhà cung cấp lớn có giá hợp lý, có ưu đãi chiết khấu, tài trợ cho các hoạt động của công ty. Tiến tới thành lập bộ phận mua hàng tập trung, thường xuyên khảo sát giá thị trường để có giá hợp lý, đảm bảo chất lượng. Áp dụng phần mềm kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu.
- Chi phí mua sắm tài sản, hàng hóa: thực hiện nghiêm túc qui trình mua sắm; Đối với các loại hàng hóa, vật dụng thường xuyên mua nên tập hợp nhu cầu của các bộ phận trong đơn vị để tiến hành chào giá mua sắm chung toàn đơn vị, công ty.
- Chi phí XD CB: chọn đơn vị thi công các công trình, tư vấn thiết kế...theo qui định của pháp luật và Công ty.
- Chi phí thuê lao động ngoài: Phòng nhân sự Công ty liên hệ các trường nghiệp vụ du lịch... có nhu cầu cho sinh viên học sinh thực tập là nguồn lao động cộng tác viên cung cấp cho các đơn vị; Các đơn vị cần có kế hoạch thông qua phòng nhân sự đảm bảo quỹ lương chung, lương lao động thuê ngoài đáp ứng nhu cầu kinh doanh và đảm bảo trong định mức.
- Xây dựng kế hoạch sớm các chương trình lễ hội, sự kiện để có thời gian thực hiện việc khảo sát, chào giá chọn được chương trình hay, giá hợp lý.
- Thường xuyên giáo dục kết hợp động viên, khuyến khích nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của CB.NV trong thực hiện công việc, tiết kiệm chi phí.

- Kinh doanh ban đêm Công viên Đầm Sen cần tính toán kỹ về chương trình hoạt động có nội dung phục vụ, thu hút khách, khoanh vùng hoạt động để tiết kiệm chi phí nhân công, chi phí điện...

Công tác quản trị nội bộ:

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định quản trị công ty và các đơn vị thành viên (QC Hoạt động công ty, QC Trả lương – trả thưởng, QC Thi đua khen thưởng và kỷ luật, QC tuyển dụng và sử dụng lao động, cảm nang nhân viên ..) .
- Đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị và các vị trí chủ chốt.
- Thành lập phòng quan hệ cổ đông.
- Tiếp tục tinh gọn bộ máy (áp dụng công nghệ vào quản lý).

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn thực hiện và tuân thủ đúng những quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2016 Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm ở địa phương, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương như : Phong trào thể dục thể thao, an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động và Ban ngành Thành phố

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Từ tháng 5/2016 Ban Tổng Giám đốc đã quản trị và điều hành tốt Công ty. Chất lượng công tác quản trị, điều hành công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh, chấp hành các quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của Người sử dụng lao động đối với người lao động thực hiện nghiêm túc về công ăn việc làm, thu nhập được đảm bảo, thực hiện tốt về trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn, khám sức khỏe định kỳ

Năm 2016 tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn, chi phí khấu hao đánh giá lại tài sản tăng, tiền thuê đất tăng cùng với sự cạnh tranh về thị trường, giá cả đã gây ra nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc giám sát, điều hành đã kịp thời đưa ra những giải pháp kinh doanh phù hợp cùng với sự chung tay nỗ lực của Cán bộ CNV lao động phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và đạt được một số kết quả nhất định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2016 Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2016 kết quả hoạt động kinh doanh Công ty không đạt được các chỉ tiêu đề ra do các nguyên nhân khách quan (năm đầu tiên mới Cổ phần, nhiều chi phí phát sinh sau Cổ phần và cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành...). Mặc dù vậy Hội đồng Quản trị cũng ghi nhận sự nỗ lực và huyết tâm của Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng quy trình, quy chế, xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp Duy trì được các điểm mạnh trong kinh doanh của Công ty tạo tiền đề phát triển cho năm 2017.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- ✓ Hoàn thiện cơ sở pháp lý về đất đai: Thuê sở Tài nguyên môi trường đo vẽ thẩm định ranh đất cho công viên Đàm Sen; xác định diện tích theo phân khu chức năng để có được đơn giá tiền thuê đất phù hợp.
- ✓ Thực hiện quy hoạch lại 1/500 Công viên Văn hóa Đàm Sen, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời phối hợp Công ty tư vấn lập đề án chiến lược phát triển Công viên Văn hóa Đàm Sen tầm nhìn đến 2035.
- ✓ Hợp tác đầu tư và khai thác kinh doanh hiệu quả.
- ✓ Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành nâng cao năng suất lao động.
- ✓ Nâng cao chất lượng sản phẩm và đầu tư phát triển nguồn nhân lực .

V/- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ

DU LỊCH PHÚ THỌ

Cho kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-35
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-35

15/3/2011
C
C
AI
15/3/2011

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, tiền thân là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn số 4104000184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 21 tháng 07 năm 2006. Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301074118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 01 năm 2013. Từ ngày 17 tháng 05 năm 2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12.

Trụ sở của Công ty được đặt tại: 15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Việt Anh	Chủ tịch	Bầu ngày 27/04/2016
Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	Bầu ngày 27/04/2016
Ông Trần Anh Vương	Thành viên	Bầu ngày 27/04/2016
Ông Nguyễn Đông Hòa	Thành viên	Bầu ngày 27/04/2016
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	Bầu ngày 27/04/2016

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hồ Thị Ngọc Như	Trưởng ban	Bầu ngày 27/04/2016
Bà Huỳnh Thanh Hồng	Thành viên	Bầu ngày 27/04/2016
Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bầu ngày 27/04/2016

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quốc Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/05/2016
Ông Hoàng Văn Bá	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/05/2016
Ông Lê Song Trọng Chính	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2016
Ông Dư Hữu Danh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/05/2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Quốc Anh

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

06 /
VH
HH
TO/
HH



Số: 175 /2017/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ được lập ngày 30 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến các vấn đề sau:

- Theo thông tin trình bày tại thuyết minh số 32 Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả nội dung liên quan đến việc tranh chấp hợp đồng thuê tài chính trong giai đoạn trước khi cổ phần mà Công ty có thể liên đới chịu trách nhiệm.
- Tại thuyết minh số 33 Bản thuyết minh báo cáo tài chính, đang mô tả các nội dung liên quan đến việc số liệu tại ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần chưa được quyết toán cổ phần hóa, do đó một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính tại ngày 16/05/2016 có thể có thay đổi khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

Ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2013-002-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Trần Trung Hiếu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2013-002-1

HI
ON
NG
/

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016 VND	17/05/2016 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		891.171.665.992	831.472.007.461
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	11.183.069.825	81.569.156.160
111	1. Tiền		6.983.069.825	18.569.156.160
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.200.000.000	63.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	821.408.088.730	732.245.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		42.347.095.125	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		779.060.993.605	732.245.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		52.709.283.200	11.781.625.462
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	595.632.501	1.403.526.837
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.561.225.591	2.866.727.651
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	50.552.425.108	7.511.370.974
140	IV. Hàng tồn kho	9	4.283.874.094	3.621.928.686
141	1. Hàng tồn kho		4.283.874.094	3.621.928.686
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.587.350.143	2.254.297.153
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.587.350.143	1.849.427.163
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	404.869.990
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		603.230.758.344	701.430.250.913
210	1. Các khoản phải thu dài hạn		5.850.656.948	12.778.456.948
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	240.000.000	240.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	12.650.656.948	12.538.456.948
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(7.040.000.000)	-
220	II. Tài sản cố định		188.533.127.829	203.551.855.451
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	188.381.002.131	203.489.784.193
222	- Nguyên giá		424.745.289.516	415.224.766.236
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(236.364.287.385)	(211.734.982.043)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	152.125.698	62.071.258
228	- Nguyên giá		29.530.636.215	29.377.976.215
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29.378.510.517)	(29.315.904.957)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		9.489.967.010	1.230.703.169
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	9.489.967.010	1.230.703.169
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4	274.443.017.683	345.175.783.683
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		253.277.125.000	253.277.125.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		21.165.892.683	21.165.892.683
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	70.732.766.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		124.913.988.874	138.693.451.662
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	124.913.988.874	138.693.451.662
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>1.494.402.424.336</u>	<u>1.532.902.258.374</u>

05-

HÀ
TY T
IỂM
ASC

HỒ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016 VND	17/05/2016 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		233.021.401.280	276.375.334.094
310	I. Nợ ngắn hạn		231.744.321.280	275.022.254.094
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	11.945.128.105	10.424.546.814
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	14.664.257.434	44.054.132.005
314	3. Phải trả người lao động		7.065.284.591	13.581.328.258
318	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	507.877.869	516.211.397
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	197.561.773.281	191.302.746.632
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	15.143.288.988
330	II. Nợ dài hạn		1.277.080.000	1.353.080.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.277.080.000	1.353.080.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.261.381.023.056	1.256.526.924.280
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	1.261.381.023.056	1.256.526.924.280
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.186.840.000.000	1.186.840.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.186.840.000.000	1.186.840.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		69.686.924.280	69.686.924.280
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.854.098.776	-
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		4.854.098.776	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.494.402.424.336	1.532.902.258.374



Trương Thị Kim Phụng
Người lập

Nguyễn Thị Nguyên
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Anh
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	178.517.664.094	147.998.635.538
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		178.517.664.094	147.998.635.538
11	4. Giá vốn hàng bán	21	190.274.989.237	117.260.682.194
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(11.757.325.143)	30.737.953.344
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	50.349.433.715	102.978.706.658
22	7. Chi phí tài chính	23	584.900.650	7.998.304.554
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		574.600.000	-
24	8. Chi phí bán hàng	24	5.540.789.218	6.115.941.383
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25.922.006.451	7.516.384.033
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.544.412.253	112.086.030.032
31	11. Thu nhập khác	26	2.283.212.963	877.859.759
32	12. Chi phí khác	27	3.973.526.440	649.698.587
40	13. Lợi nhuận khác		(1.690.313.477)	228.161.172
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.854.098.776	112.314.191.204
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	-	22.374.094.772
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		4.854.098.776	89.940.096.432
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	41	

Trương Thị Kim Phụng
Người lập

Nguyễn Thị Nguyên
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Anh
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		4.854.098.776	112.314.191.204
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		27.575.736.380	9.316.750.285
03	- Các khoản dự phòng		7.040.000.000	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(51.211)	706.183
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(49.014.775.084)	(94.981.108.287)
06	- Chi phí lãi vay		574.600.000	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(8.970.391.139)	26.650.539.385
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.838.417.297	924.996.110
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(661.945.408)	402.181.927
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(27.020.804.447)	21.133.314.589
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		14.041.539.808	(70.650.577)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		(42.347.095.125)	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(574.600.000)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.633.741.151)	(12.537.379.691)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	10.490.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.681.848.320)	(59.709.619.738)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(69.010.468.485)	(23.196.127.995)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(23.102.018.652)	(9.076.509.157)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		951.818.182	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(105.035.496.106)	(726.025.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		128.952.766.000	105.885.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.874.800.411	19.942.295.240
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		9.641.869.835	(609.274.213.917)

301
CH
CỎ
HÂN
304

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 17/05/2016	Từ 01/01/2016
			đến 31/12/2016	đến 16/05/2016
			VND	VND
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	674.975.324.280
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(143.382)
33	3. Tiền thu từ đi vay		38.200.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(38.200.000.000)	-
36	5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.017.538.896)	(25.458.611.748)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(11.017.538.896)	649.516.569.150
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(70.386.137.546)	17.046.227.238
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		81.569.156.160	64.523.635.105
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		51.211	(706.183)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	11.183.069.825	81.569.156.160



Trương Thị Kim Phụng
Người lập

Nguyễn Thị Nguyên
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Anh
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh 17/05/2016.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 1.186.840.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.186.840.000.000 đồng; tương đương 118.684.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn, lữ hành ...

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, dịch vụ du lịch sinh thái rừng ngập mặn;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh xông hơi xoa bóp, karaoke;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế - nội địa;
- Đại lý bán vé máy bay, tàu thủy, tàu lửa;
- Mua bán: hàng lưu niệm, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng dệt may, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hoa, cá kiểng, động vật (chim, cá sấu, rắn, rắn);
- Quảng cáo;
- Tổ chức liên hoan, hội chợ;
- Giữ rừng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2016, Sở tài nguyên môi trường và chi cục thuế đã điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất, chính vì vậy, tiền thuê đất tăng cao. Ngoài ra, Công ty thực hiện phân bổ giá trị công cụ dụng cụ, chi phí khấu hao, chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh từ giai đoạn xác định giá trị doanh nghiệp trong giai đoạn cổ phần hóa, đồng thời Công ty xem xét trích lập dự phòng các khoản nợ xấu. Mặt khác, Công ty thực hiện đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính theo nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần. Do đó, kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này biến động so với cùng kỳ.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các điểm kinh doanh sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Công viên Văn hóa Đầm Sen	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vui chơi, giải trí
Khu du lịch sinh thái Rừng ngập mặn Vàm Sát	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vui chơi, giải trí
Khách sạn Phú Thọ	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ lưu trú, ăn uống
Khách sạn Ngọc Lan	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ lưu trú, ăn uống
Trung tâm chăm sóc sức khỏe và giải trí Đầm Sen	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe
Nhà hàng Thủy Tạ Đầm Sen	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ ăn uống
Nhà hàng 79 - Đặc sản thiên nhiên Vàm Sát Cần Giờ	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ ăn uống

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không được xác định giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

11

CHI
CÓN
ANG

V.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Theo khoản 2, điều 6 của Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 01 năm đến dưới 02 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 02 năm đến dưới 03 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 03 năm trở lên.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như

- Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 07 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 06 năm
- Chi phí đền bù nhà và giải phóng mặt bằng	05 năm
- Phần mềm quản lý	03-05 năm

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ trong 10 năm theo quy định của Thông tư 138/2012/TT-BTC ngày 20/08/2012 của Bộ Tài chính.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về sử dụng dịch vụ phòng massage, vé trọn gói, doanh thu bảo vệ rừng

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tính hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

BOC
NH
VHH
TOA
CHIA

2.16 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.18 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ trước và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

2.20 . Các bên liên quan

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do Các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
Tiền mặt	3.009.982.000	1.208.332.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.962.618.625	17.358.565.660
Tiền đang chuyển	10.469.200	2.258.000
Các khoản tương đương tiền	4.200.000.000	63.000.000.000
	<u>11.183.069.825</u>	<u>81.569.156.160</u>

Tại 31/12/2016, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 4.200.000.000 VND .

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	779.060.993.605	779.060.000.000	732.245.000.000	732.245.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	779.060.000.000	779.060.000.000	732.245.000.000	732.245.000.000
Các khoản khác	993.605	-	-	-
Dài hạn	-	-	70.732.766.000	70.732.766.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	70.732.766.000	70.732.766.000
	<u>779.060.993.605</u>	<u>779.060.000.000</u>	<u>802.977.766.000</u>	<u>802.977.766.000</u>

b) Chứng khoán kinh doanh ngắn hạn

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom	42.347.095.125	42.886.480.000	-	-
	<u>42.347.095.125</u>	<u>42.886.480.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Lý do thay đổi đối với từng khoản đầu tư: Công ty thực hiện mua 4.712.800 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom với giá trị 42.347.95.125 VND.

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	253.277.125.000	-	253.277.125.000	-
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	253.277.125.000	-	253.277.125.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	21.165.892.683	-	21.165.892.683	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	17.002.690.096	-	17.002.690.096	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà	4.163.202.587	-	4.163.202.587	-
	<u>274.443.017.683</u>	<u>-</u>	<u>274.443.017.683</u>	<u>-</u>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2016 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Thành phố Hồ Chí Minh	33,54%	33,54%	Dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong năm:
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 36)

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	Thành phố Đà Lạt	13,67%	13,67%	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà	Tỉnh Quảng Trị	3,23%	3,23%	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2016 VND	17/05/2016 VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ	64.991.000	437.713.385
- Võ Trung Thiệp	240.000.000	240.000.000
- Công ty Cổ phần May Hữu Nghị	-	106.795.000
- Công ty Cổ phần truyền thông và Dịch vụ truyền hình TVC	89.275.000	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	441.366.501	859.018.452
	<u>835.632.501</u>	<u>1.643.526.837</u>

b) Phải thu của khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán

- Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	595.632.501	1.403.526.837
- Các khoản phải thu khách hàng dài hạn	240.000.000	240.000.000
	<u>835.632.501</u>	<u>1.643.526.837</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Trả trước cho người bán chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thương mại Huỳnh Nguyễn	-	-	2.297.537.197	-
Công ty TNHH Khu mua sắm đệ nhất Phan Khang	399.781.364	-	-	-
Công ty TNHH Truyền thông và Giải trí OKULELE	225.218.599	-	-	-
Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Tiên Phong	193.783.920	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Phú Việt	207.272.727	-	-	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	535.168.981	-	569.190.454	-
	<u>1.561.225.591</u>	<u>-</u>	<u>2.866.727.651</u>	<u>-</u>

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về cổ tức được chia	14.588.762.400	-	-	-
Phải thu về lãi tiền gửi	34.978.980.941	-	7.094.338.296	-
Phải thu về BHXH	259.536.800	-	-	-
Phải thu về BHYT	48.728.850	-	-	-
Phải thu về BHTN	32.442.100	-	-	-
Phải thu thuế TNCN của nhân viên	147.793.107	-	34.460.228	-
Phải thu tiền điện, nước	233.180.910	-	-	-
Phải thu khác	263.000.000	-	382.572.450	-
	<u>50.552.425.108</u>	<u>-</u>	<u>7.511.370.974</u>	<u>-</u>
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	1.490.000.000	-	1.377.800.000	-
Văn phòng Luật sư An Thái	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	-
Phải thu của Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen(*)	10.960.656.948	(6.600.000.000)	10.960.656.948	-
	<u>12.650.656.948</u>	<u>(6.800.000.000)</u>	<u>12.538.456.948</u>	<u>-</u>

(*) Chi tiết các khoản phải thu liên quan đến Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen như sau

	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
- Cho vay	6.600.000.000	6.600.000.000
- Chi phí lãi vay	1.432.135.066	1.432.135.066
- Các khoản trả hộ cho Công ty Kexim và siêu thị	2.032.385.490	2.032.385.490
- Khoản phải thu liên quan đến nhập vật tư	240.000.000	240.000.000
- Thuế GTGT trả hộ	615.227.301	615.227.301
- Các khoản khác	40.909.091	40.909.091
	<u>10.960.656.948</u>	<u>10.960.656.948</u>

Các khoản phải thu này phát sinh trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2007 của Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen được thành lập theo Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt nhưng hiện nay đã ngưng hoạt động.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
Văn phòng Luật sư An Thái	200.000.000	-	200.000.000	-
Ông Võ Trung Thiệp	240.000.000	-	240.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt	6.600.000.000	-	6.600.000.000	-
	<u>7.040.000.000</u>	<u>-</u>	<u>7.040.000.000</u>	<u>-</u>

Các khoản nợ xấu đã quá hạn thanh toán trên 03 năm và được công ty trích lập dự phòng 100%.

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.919.215.119	-	2.187.817.526	-
Hàng hoá	1.364.658.975	-	1.434.111.160	-
	<u>4.283.874.094</u>	<u>-</u>	<u>3.621.928.686</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.304.636.989	1.679.119.059
- Chi phí sửa chữa	67.292.000	148.268.100
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	215.421.154	22.040.004
	<u>1.587.350.143</u>	<u>1.849.427.163</u>
b) Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ	20.692.112.993	28.095.288.080
- Chi phí lợi thế kinh doanh (*)	95.485.069.064	101.836.140.168
- Sửa chữa lớn tài sản cố định	909.681.516	1.021.181.795
- Chi phí Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen	6.995.003.594	6.995.003.594
- Chi phí trả trước dài hạn khác	832.121.707	745.838.025
	<u>124.913.988.874</u>	<u>138.693.451.662</u>

(*) Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2014. Giá trị này đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 17/11/2015.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Số dư đầu kỳ	243.340.368.657	142.284.429.943	27.815.261.039	1.181.647.324	603.059.273	415.224.766.236						
- Mua trong kỳ	-	2.542.596.147	390.800.000	-	-	4.451.396.147						
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.238.698.664	-	-	-	-	10.238.698.664						
- Thanh lý, nhượng bán	(1.155.140.377)	(3.799.431.154)	-	-	-	(5.169.571.531)						
Số dư cuối kỳ	252.423.926.944	141.027.594.936	28.206.061.039	1.181.647.324	1.906.059.273	424.745.289.516						
Giá trị hao mòn lũy kế												
Số dư đầu kỳ	106.502.746.643	89.754.138.478	14.388.181.595	869.011.349	220.903.978	211.734.982.043						
- Khấu hao trong kỳ	13.830.096.941	11.268.790.320	2.199.714.938	70.097.565	144.431.056	27.513.130.820						
- Thanh lý, nhượng bán	(798.216.513)	(2.056.566.618)	-	-	(29.042.347)	(2.883.825.478)						
Số dư cuối kỳ	119.534.627.071	98.966.362.180	16.587.896.533	939.108.914	336.292.687	236.364.287.385						
Giá trị còn lại												
Tại ngày đầu kỳ	136.837.622.014	52.530.291.465	13.427.079.444	312.635.975	382.155.295	203.489.784.193						
Tại ngày cuối kỳ	132.889.299.873	42.061.232.756	11.618.164.506	242.538.410	1.569.766.586	188.381.002.131						
Trong đó:												
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 36.925.676.840 VND												

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND	Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	1.853.227.488	27.524.748.727	29.377.976.215
- Mua trong kỳ	152.660.000	-	152.660.000
Số dư cuối kỳ	<u>2.005.887.488</u>	<u>27.524.748.727</u>	<u>29.530.636.215</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	1.791.156.230	27.524.748.727	29.315.904.957
- Khấu hao trong kỳ	62.605.560	-	62.605.560
Số dư cuối kỳ	<u>1.853.761.790</u>	<u>27.524.748.727</u>	<u>29.378.510.517</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	62.071.258	-	62.071.258
Tại ngày cuối kỳ	<u>152.125.698</u>	<u>-</u>	<u>152.125.698</u>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 29.313.976.215 VND

13 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2016 VND	17/05/2016 VND
- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục thuộc Công Viên Đầm Sen	8.606.142.282	1.111.768.832
- Sửa chữa, cải tạo Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát	424.958.826	54.632.415
- Sửa chữa, cải tạo Nhà hàng Thủy Tạ	-	64.301.922
- Sửa chữa, cải tạo Khách sạn Ngọc Lan	458.865.902	-
	<u>9.489.967.010</u>	<u>1.230.703.169</u>

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả người bán chi tiết người bán có số dư lớn				
Văn phòng Thành ủy	-	-	1.353.371.538	1.353.371.538
Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thương mại Huỳnh Nguyễn Phùng	1.113.957.429	1.113.957.429	-	-
Anky International Limited Company	1.685.717.918	1.685.717.918	-	-
Các khoản phải trả người bán khác	9.145.452.758	9.145.452.758	9.071.175.276	9.071.175.276
	<u>11.945.128.105</u>	<u>11.945.128.105</u>	<u>10.424.546.814</u>	<u>10.424.546.814</u>

. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp đầu kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-		2.559.974.578		10.766.087.446		12.664.100.838		661.961.186	
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-		217.323.604		1.058.772.602		1.125.047.417		151.048.789	
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-		-		176.217.250		176.217.250		-	
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-		18.338.578.354		-		3.633.741.151		14.704.837.203	
Thuế Thu nhập cá nhân	-		(31.921.075)		(495.176.615)		327.301.974		(854.399.664)	
Thuế Tài nguyên	-		909.200		5.732.760		5.832.040		809.920	
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-		22.968.559.147		38.675.000.331		61.643.559.478		-	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		708.197		177.246.186		177.954.383		-	
	-		44.054.132.005		50.363.879.960		79.753.754.531		14.664.257.434	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	193.781.000	86.041.720
- Bảo hiểm xã hội	-	265.551.936
- Bảo hiểm y tế	-	43.771.935
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	14.578.270
- Phải trả tiền đặt cọc	1.426.543.500	1.072.587.845
- Lợi nhuận phải trả cho Tổng Công ty	146.816.064.707	157.600.235.619
- Phải trả lợi nhuận phải trả cho bên hợp tác kinh doanh	265.244.356	498.612.340
- Phải trả liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt ^(*)	29.080.056.313	29.080.056.313
- Phải trả Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng TP. Hồ Chí Minh tiền phí sử dụng dịch vụ môi trường rừng	90.341.823	355.306.323
- Giá trị bảo hành của các hợp đồng xây dựng	1.146.514.808	1.957.380.150
- Phải trả người lao động phí phục vụ	3.566.265.704	-
- Phải trả người lao động tiền khen thưởng, phúc lợi	13.461.440.668	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.515.520.402	328.624.181
	<u>197.561.773.281</u>	<u>191.302.746.632</u>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.277.080.000	1.353.080.000
	<u>1.277.080.000</u>	<u>1.353.080.000</u>

(*) Chi tiết các khoản phải trả liên quan đến hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt như sau:

	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	27.809.090.884	27.809.090.884
- Doanh thu kinh doanh trung tâm Bowling Đầm Sen	1.170.965.429	1.170.965.429
- Lãi vay phải trả	100.000.000	100.000.000
	<u>29.080.056.313</u>	<u>29.080.056.313</u>

Các khoản phải trả này phát sinh trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2007 của Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen được thành lập theo Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt nhưng hiện nay đã ngưng hoạt động.

17 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước	507.877.869	516.211.397
	<u>507.877.869</u>	<u>516.211.397</u>

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư ngày 01/01/2016	183.204.441.879	-	398.347.301.503	78.811.778.850	660.363.522.232
Phát hành cổ phần	605.288.400.000	69.686.924.280	-	-	674.975.324.280
Kết chuyển nguồn tại thời điểm cổ phần hóa	398.347.301.503	-	(398.347.301.503)	-	-
Lãi trong kỳ	-	-	-	89.940.096.432	89.940.096.432
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(21.221.281.000)	(21.221.281.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(287.436.000)	(287.436.000)
Chuyển trả vốn nhà nước	(143.382)	-	-	-	(143.382)
Chuyển lợi nhuận về Tổng Công ty	-	-	-	(146.884.757.904)	(146.884.757.904)
Giảm khác	-	-	-	(358.400.378)	(358.400.378)
Số dư cuối ngày 16/05/2016	1.186.840.000.000	69.686.924.280	-	-	1.256.526.924.280
Số dư đầu ngày 17/05/2016	1.186.840.000.000	69.686.924.280	-	-	1.256.526.924.280
Lãi trong kỳ	-	-	-	4.854.098.776	4.854.098.776
Số dư cuối ngày 31/12/2016	1.186.840.000.000	69.686.924.280	-	4.854.098.776	1.261.381.023.056

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	31/12/2016 VND	Tỷ lệ (%)	17/05/2016 VND
Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn - CTCP	49,00	581.551.600.000	49,00	581.551.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom	28,98	343.892.770.000	28,98	343.892.770.000
Vũ Quang Vịnh	-	-	14,37	170.535.950.000
Cổ đông khác	22,02	261.395.630.000	7,66	90.859.680.000
	<u>100</u>	<u>1.186.840.000.000</u>	<u>100</u>	<u>1.186.840.000.000</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	1.186.840.000.000	183.204.441.879
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	1.003.635.701.503
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	(143.382)
- Vốn góp cuối kỳ	1.186.840.000.000	1.186.840.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	17/05/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	118.684.000	118.684.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	118.684.000	118.684.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>118.684.000</i>	<i>118.684.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	118.684.000	118.684.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>118.684.000</i>	<i>118.684.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Ký hiệu	31/12/2016	17/05/2016
Đô la Mỹ	USD	-	3.917,95

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016 VND
Doanh thu bán hàng	2.548.495.745	2.860.201.182
Doanh thu cung cấp dịch vụ	175.969.168.349	145.138.434.356
	<u>178.517.664.094</u>	<u>147.998.635.538</u>

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng bán	1.340.231.014	1.515.245.423
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	188.934.758.223	115.745.436.771
	<u>190.274.989.237</u>	<u>117.260.682.194</u>

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	35.759.940.555	6.697.819.004
Cổ tức, lợi nhuận được chia	14.588.762.400	3.117.258.100
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	679.549	216.054
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	51.211	-
Lãi do đánh giá lại khoản đầu tư(*)	-	93.163.413.500
	<u>50.349.433.715</u>	<u>102.978.706.658</u>

(*) Thực hiện đánh giá giá trị khoản đầu tư tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	574.600.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	506.076	216.054
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	706.183
Chi phí tài chính khác	9.794.574	-
Lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư(*)	-	7.997.382.317
	<u>584.900.650</u>	<u>7.998.304.554</u>

(*) Thực hiện đánh giá giá trị khoản đầu tư tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.645.820	36.030.162
Chi phí nhân công	696.525.366	414.621.881
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.122.608	48.669.872
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.305.783	67.325.432
Chi phí khác bằng tiền	4.661.189.641	5.549.294.036

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016
	VND
Lợi nhuận sau thuế	4.854.098.776
Các khoản điều chỉnh	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.854.098.776
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	118.684.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	41

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Do Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần vào ngày 17/05/2016, do đó, không có số liệu so sánh của kỳ trước.

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.285.298.212	23.311.797.807
Chi phí nhân công	44.014.128.968	31.854.414.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.575.736.380	9.316.750.285
Chi phí dự phòng	7.040.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.592.564.163	20.240.803.436
Chi phí khác bằng tiền	71.795.035.881	44.653.996.424
	215.302.763.604	129.377.762.187

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2016		17/05/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.183.069.825	-	81.569.156.160	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	64.038.714.557	(7.040.000.000)	21.693.354.759	-
Các khoản cho vay	779.060.993.605	-	802.977.766.000	-
Đầu tư ngắn hạn	42.347.095.125	-	-	-
Đầu tư dài hạn	21.165.892.683	-	21.165.892.683	-
	917.795.765.795	(7.040.000.000)	927.406.169.602	-

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ
15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 17/05/2016 đến ngày 31/12/2016

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2016	17/05/2016
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	210.783.981.386	203.080.373.446
	<u>210.783.981.386</u>	<u>203.080.373.446</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.183.069.825	-	-	11.183.069.825
Phải thu khách hàng, phải thu khác	51.148.057.609	5.850.656.948	-	56.998.714.557
Các khoản cho vay	779.060.993.605	-	-	779.060.993.605
Đầu tư ngắn hạn	42.347.095.125	-	-	42.347.095.125
Đầu tư dài hạn	-	21.165.892.683	-	21.165.892.683
	883.739.216.164	27.016.549.631	-	910.755.765.795
Tại ngày 17/05/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.569.156.160	-	-	81.569.156.160
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.914.897.811	12.778.456.948	-	21.693.354.759
Các khoản cho vay	732.245.000.000	70.732.766.000	-	802.977.766.000
Đầu tư dài hạn	-	21.165.892.683	-	21.165.892.683
	822.729.053.971	104.677.115.631	-	927.406.169.602

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Phải trả người bán, phải trả khác	209.506.901.386	1.277.080.000	-	210.783.981.386
	209.506.901.386	1.277.080.000	-	210.783.981.386
Tại ngày 17/05/2016				
Phải trả người bán, phải trả khác	201.727.293.446	1.353.080.000	-	203.080.373.446
	201.727.293.446	1.353.080.000	-	203.080.373.446

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32 . NỢ TIỀM TÀNG

Ngày 01/06/1997, Công ty ký hợp đồng hợp tác liên doanh số 07/HD97 với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt để thành lập Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen. Trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt có ký hợp đồng thuê tài sản từ một công ty cho thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam (tên cũ Công ty cho thuê tài chính Kexim Việt Nam).

Trong năm 1999, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt và Công ty Kexim Việt Nam xảy ra tranh chấp liên quan đến hợp đồng cho thuê tài chính. Ngày 12/01/2010, Tòa án Nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban án số 02/2010/KDTM-PT quyết định, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chịu trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính trên. Sau đó Công ty đã nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý. Vụ án được Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 13/12/2013. Theo đó, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành bản án số 1457/2013/KDTM-ST quyết định Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam số tiền 2.022.082,725 USD trừ đi 127.772.000 VND do Công ty đã trả trước và nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tiền cho thuê mặt bằng tòa nhà Bowling Đầm Sen (tầng trệt) số tiền 200.000.000 VND/tháng.

Ngày 06/01/2014 Công ty tiếp tục nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 30/09/2014 Tòa án Nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án để chờ kết quả định giá tài sản tranh chấp của Công ty Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam và Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại này khi lý do tạm đình chỉ bị hủy.

Đến thời điểm 31/12/2016, Tòa án Nhân dân Tối cao chưa có phán quyết cuối cùng. Do đó, các nghĩa vụ nêu trên (hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam số tiền 2.022.082,725 USD - 127.772.000 VND và nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tiền cho thuê mặt bằng tòa nhà Bowling Đầm Sen (tầng trệt) số tiền 200.000.000 VND/tháng) chưa được Công ty phản ánh vào báo cáo tài chính. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan vấn đề này sẽ được Công ty ghi nhận đầy đủ vào sổ kế toán và phản ánh đầy đủ vào báo cáo tài chính khi có bản án chính thức từ Tòa án Nhân dân Tối cao.

33 . THÔNG TIN KHÁC

Ngày 30/11/2015, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 1.186.840.000.000 VND tương ứng 118.684.000 cổ phần theo Quyết định số 6321/QĐ-UBND. Từ ngày 17 tháng 05 năm 2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 số 0301074118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty cũng đã hoàn thành Báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Ngày 05/05/2016, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh gửi Thông báo số 5155/TB-CT cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ về việc xác định lại Đơn giá thuê đất, thuê mặt nước từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2015 của khu đất có diện tích 318.636 m² tại số 03 Hòa Bình, phường 3, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh. Theo đó, Đơn giá mới được xác định như sau

- Từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2010 đơn giá thuê đất được xác định là 60.000 đồng/ m²;
- Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2014 đơn giá thuê đất được xác định là 178.200 đồng/ m²;
- Từ ngày 01/07/2014 đến ngày 31/12/2015 đơn giá thuê đất là 225.720 đồng/ m² (đối với 107.431,4 m² đất kinh doanh làm khu vui chơi giải trí) và 166.320 đồng/ m² (đối với 211.204,6 m² đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh).

Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chưa thống nhất được diện tích sử dụng, đơn giá thuê đất cũng như Công ty chưa nhận được thông báo tiền thuê đất chính thức của Chi cục thuế Quận 11. Mặt khác, Công ty đã gửi các văn bản đến các cơ quan có chức năng nhằm đề xuất xem xét miễn, giảm và xác định lại đơn giá tiền thuê đất trong giai đoạn này. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chưa xem xét nộp, hạch toán bổ sung tiền thuê đất này, đồng thời, chưa xem xét ảnh hưởng của vấn đề này đến tiền thuế TNDN và phân phối lợi nhuận trong thời gian từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2015.

Đến thời điểm này, UBND Tp. Hồ Chí Minh chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ do đó trong thời gian chờ ý kiến cuối cùng từ UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty tạm thời chưa kê khai và nộp toàn bộ tiền thuê đất nêu trên cũng như các nghĩa vụ phải nộp khác với Nhà nước có liên quan.

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

35 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Dịch vụ vui chơi, giải trí	Nhà hàng - khách sạn	Hoạt động kinh doanh khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	150.280.317.237	15.816.803.565	12.420.543.292	178.517.664.094
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	<u>(16.509.668.682)</u>	<u>(657.273.828)</u>	<u>5.409.617.367</u>	<u>(11.757.325.143)</u>
Tổng chi phí mua TSCĐ	22.362.072.296	681.576.356	58.370.000	23.102.018.652
Tài sản bộ phận trực tiếp	310.026.083.703	11.568.171.077	1.172.808.169.556	1.494.402.424.336
Tổng tài sản	<u>310.026.083.703</u>	<u>11.568.171.077</u>	<u>1.172.808.169.556</u>	<u>1.494.402.424.336</u>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	1.542.777.494	262.961.788	231.215.661.998	233.021.401.280
Tổng nợ phải trả	<u>1.542.777.494</u>	<u>262.961.788</u>	<u>231.215.661.998</u>	<u>233.021.401.280</u>

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty diễn ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
		VND	VND
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Công ty liên kết		
- Doanh thu cho thuê mặt bằng		438.215.419	253.834.581
- Cổ tức được chia		14.588.762.400	3.117.258.100
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - CTCP	Cổ đông lớn		
Kết chuyển lợi nhuận		-	147.110.189.453

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	31/12/2016	17/05/2016
		VND	VND
Phải thu khác			
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Công ty liên kết	14.588.762.400	
Phải trả khác			
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - CTCP	Cổ đông lớn	146.816.064.707	157.600.235.619
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Công ty liên kết	148.304.000	346.727.961

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

		Từ 17/05/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/05/2016
		VND	VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		1.672.552.803	1.051.832.073

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 16/05/2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

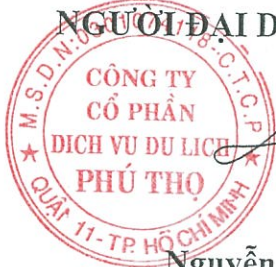
Trương Thị Kim Phụng
Người lập

Nguyễn Thị Nguyên
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Anh
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Quốc Anh